

HƯỚNG DẪN ÔN TẬP MỘT SỐ NỘI DUNG ĐỊA LÝ LỚP 6

I. LÝ THUYẾT

Câu 1:

- **Nêu các khái niệm: khoáng sản, mỏ khoáng sản, mỏ nội sinh, mỏ ngoại sinh.**
- **Kể tên và nêu công dụng của một số loại khoáng sản phổ biến?**

Trả lời

- **Khoáng sản** là những tích tụ tự nhiên các khoáng vật và đá có ích được con người khai thác và sử dụng.
VD: Chì, Kẽm, Vàng, than đá, dầu mỏ, khí đốt, cát, đá xây dựng, đất sét....
- **Mỏ khoáng sản** là những nơi tập trung khoáng sản. VD : mỏ sắt (Fe), mỏ Chì (Pb), mỏ than (C)...
- Các mỏ khoáng sản nội sinh là các mỏ được hình thành do nội lực (mỏ đồng, mỏ sắt, ...), các mỏ khoáng sản ngoại sinh là các mỏ được hình thành do các quá trình ngoại lực (dầu mỏ, khí đốt, đá vôi...).
- Một số mỏ khoáng sản phổ biến và công dụng :
 - + Khoáng sản năng lượng (nhiên liệu): than, dầu mỏ, khí đốt. Làm nhiên liệu cho động cơ hoạt động, sản xuất điện, làm hóa chất....
 - + Khoáng sản kim loại : Sắt, mangan, đồng, chì, kẽm. . . . Làm công nghiệp luyện kim, chế tạo máy, xây dựng, đồ trang sức.....
 - + Khoáng sản phi kim loại :muối mỏ, A-pa-tit, đá vôi... Làm nguyên liệu cho công nghiệp hóa chất, xây dựng, phân bón...

Câu 2 : Đường đồng mức là gì ?

Trả lời

- Là đường nối những điểm có cùng một độ cao trên bản đồ. Sự chênh lệch độ cao của hai đường đồng mức quy ước là 100m.

II. KỸ NĂNG

Câu 1: So sánh khác nhau về hình thái giữa núi già và núi trẻ?

Bảng so sánh

Núi già	Núi trẻ
- Đỉnh tròn	Đỉnh nhọn
- Sườn thoải thoải	Sườn dốc
- Thung lũng nông, rộng	Thung lũng sâu, hẹp

Câu 3: So sánh sự giống và khác nhau giữa bình nguyên và cao nguyên?

Bình nguyên (đồng bằng)	Cao nguyên
- Có bề mặt tương đối bằng phẳng hoặc hơi gợn sóng - Có độ cao tuyệt đối thường dưới 200m , (có một số bình nguyên trên 200m nhưng không quá 500m)	- Bề mặt tương đối bằng phẳng hoặc hơi gợn sóng, nhưng có sườn dốc ; - Độ cao tuyệt đối của cao nguyên trên 500m .

Câu 4: So sánh sự giống và khác nhau giữa núi và đồi?

Núi	Đồi
- Núi là loại địa hình nổi lên cao rõ rệt trên mặt đất, thường có độ cao tuyệt đối trên 500m	- Đồi là dạng địa hình nhô cao, có đỉnh tròn, sườn thoải; độ cao tương đối thường không quá 200m.

Lưu ý một số khái niệm các em nên biết:

- Những vùng tập trung nhiều núi thường gọi là Sơn nguyên;
- Cao nguyên, các dãy núi và sơn nguyên được xếp chung vào Miền núi (còn gọi là Miền Thượng du);
- Những vùng tập trung nhiều đồi là địa hình chuyển tiếp giữa miền núi và miền đồng bằng gọi là miền Trung du.
- Những nơi đồng bằng rộng lớn ven biển gọi là Miền đồng bằng (còn gọi là miền Hạ du)

Câu 5: Nội dung bài thực hành số 16/sgk:

STT	Yêu cầu	Kết quả
1	- Hướng từ đỉnh núi A1 – A2	Đông
2	- Sự chênh lệch độ cao của hai đường đồng mức.	100m
3	- Độ cao của đỉnh núi A1 - Độ cao của đỉnh núi A2 - Độ cao của các điểm B1 - Độ cao của các điểm B2 - Độ cao của các điểm B3	900m 700m 500m 650m > 500m
4	- Khoảng cách theo đường chim bay từ A1 – A2	7500m
5	- Sự khác nhau về độ dốc sườn đông và sườn tây của A1.	Sườn tây dốc hơn.

GIÁO VIÊN BỘ MÔN

Nguyễn Văn Đông